TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 18/5/2023.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Phạm Xuân Vinh.

Chức vụ: Nguyên trưởng phòng Giáo dục huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

Chức vụ: Chủ doanh nghiệp Kiều Mai, tổ dân phố 7, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Hòa Bình.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Bùi Thị Thu Hương. Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 18/5/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023. Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023.

Giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà H Djač K. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- **Bị đơn**: Ông Y Ja B. Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Buôn K, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2023, biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H Djač K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với ông Y Ja B trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập

quán tại địa phương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/01/2007.

Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần 08 tháng, cho đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình nhau, thường xuyên cải vã. Ông Y Ja B thường xuyên đi uống rượu say xỉn rồi về nhà gây chuyện đánh đập vợ, con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần. Mặc dù vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng chúng tôi vẫn không thể hàn gắn được, ông Y Ja B bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại Buôn K, xã B, huyện K làm ăn, sinh sống từ tháng 6/2015 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy tôi có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với ông Y Ja B.

- Về con chung: Bà H Djač K xác nhận, trong quá trình chung sống bà và ông Y Ja B có 02 (hai) con chung, các cháu tên là Y Tôni K, sinh ngày 27/12/2006 và cháu H Tô Wi K, sinh ngày 27/4/2011, hiện nay 02 cháu đang ở với bà H Djač K tại Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bà H Djač K có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu là Y Tôni K và cháu H Tô Wi K cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, bà H Djač K không yêu cầu ông Y Ja B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà H Djač K xác nhận, trong quá trình chung sống bà và ông Y Ja B không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Y Ja B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Y Ja B.

Ngày 08/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên bị đơn ông Y Ja B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H Djač K vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Y Ja B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân

sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận đơn khởi kiện của bà H Djač K, cho bà H Djač K được ly hôn với ông Y Ja B.

- Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao các con chung là Y Tôni Krông, sinh ngày 27/12/2006 và cháu H Tô Wi Krông, sinh ngày 27/4/2011 cho bà H Djač K trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu Y Tôni K và cháu H Tô Wi K đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H Djač K không yêu cầu ông Y Ja B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy không đề cập giải quyết.

Ông Y Ja B được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà H Djač K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của bà H Djač K, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Y Ja B. Tuy nhiên, bị đơn ông Y Ja B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà H Djač K và bị đơn ông Y Ja B.

- Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H Djač K và ông Y Ja B quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/01/2007. Quan hệ hôn nhân giữa bà H Djač K và ông Y Ja B là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần 08 tháng, cho đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình nhau, thường xuyên cải vã. Ông Y Ja B thường xuyên đi uống rượu say xỉn rồi về nhà gây chuyện đánh đập bà H Djač K và các con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần. Mặc dù vợ chồng bà H Djač K và ông Y Ja B đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được, ông Y Ja B bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại Buôn K, xã B, huyện K làm ăn, sinh sống từ tháng 6/2015 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau.

Qua xác minh, làm việc với ban tự quản Buôn K, xã B, huyện K đã xác định: Vào năm 2007 ông Y Ja B kết hôn với bà H Djač K và chuyển về nhà bà H Djač K tại Buôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk làm ăn sinh sống, từ năm 2015 đến nay ông Y Ja B về nhà bố, mẹ đẻ tại Buôn K, xã B, huyện K làm ăn, sinh sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H Djač K và ông Y Ja B cụ thể như thế nào thì ban tự quản buôn Krông Búk không rõ, ban tự quản chỉ biết ông Y Ja B không có công việc ổn định, thường xuyên đi uống rượu và ít khi có ở nhà.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà H Djač K, ông Y Ja B đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H Djač K có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với ông Y Ja B, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho bà H Djač K được ly hôn với ông Y Ja B.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H Djač K, ông Y Ja B có 02 (hai) con chung, các cháu tên là Y Tôni Krông, sinh ngày 27/12/2006 và cháu H Tô Wi Krông, sinh ngày 27/4/2011.

Bà H Djač K có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 (hai) con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Y Ja B không tham gia tố tụng tại Tòa án nên không xác định được nguyện vọng và yêu cầu của ông Y Ja B về con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao các con chung là Y Tôni K, sinh ngày 27/12/2006 và cháu H Tô Wi K, sinh ngày 27/4/2011 cho bà H Djač K trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu Y Tôni K và cháu H Tô Wi K đủ 18 tuổi là hoàn toàn thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật và đúng theo nguyện vọng của 02 cháu Y Tôni K và cháu H Tô Wi K.

Ông Y Ja B được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản

trở.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà H Djač K không yêu cầu ông Y Ja B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà H Djač K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H Djač K được ly hôn với ông Y Ja B.

[2] Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Y Tôni K, sinh ngày 27/12/2006 và cháu H Tô Wi K, sinh ngày 27/4/2011 cho bà H Djač K trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y Tôni K và cháu H Tô Wi K đủ 18 tuổi.

Ông Y Ja B được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H Djač K không yêu cầu ông Y Ja B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà H Djač K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc nguyên đơn bà H Djač K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H Djač K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0016895, ngày 16/3/2023.

[6] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà H Djač K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Y Ja B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc.
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện E
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.